

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 16-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;
2. Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1090/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn L, sinh năm: 1998; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Lái xe; nơi cư trú: Thôn LS, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Không; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022, chuyển sang tạm giam ngày 27/01/2022 đến ngày 17/3/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

2. Bùi Đình C, sinh năm: 1989; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn TB, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P và bà Lê Thị Y; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022, chuyển sang tạm giam ngày 27/01/2022 đến ngày 17/3/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

3. Nguyễn Quốc Tr, sinh năm: 1995; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Nông; nơi cư trú: Thôn TB, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Huỳnh Thị T; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

4. Trần Tấn H, sinh năm: 1978; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Nông; nơi cư trú: Thôn CT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P (chết) và bà Huỳnh Thị L; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

5. Hà Công L, sinh năm: 1996; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Nông; nơi cư trú: Thôn TH, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Lê Thị T; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

6. Huỳnh Văn C, sinh năm: 1984; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Nông; nơi cư trú: Thôn TL, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Xuân T và bà Nguyễn Thị Q; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

7. Trần Huy T, sinh năm: 1995; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Nông; nơi cư trú: Thôn HK, xã MH, huyện PM, tỉnh BD; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị N; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

8. Trần Xuân T, sinh năm: 1972; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Nông; nơi cư trú: Thôn TH, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ (chết) và bà Đỗ Thị Thu H; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

9. Nguyễn Đức D, sinh năm: 1999; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Thôn LS, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Thanh H; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày

27/01/2022 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

10. Cao Quốc T, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2003; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Nông; nơi cư trú: Thôn LS, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Quốc Tr và bà Trương Thị P; có vợ và 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

11. Trương Duy Á, sinh năm: 1962; nơi sinh: Thị xã AN, tỉnh BD; nghề nghiệp: Nông; nơi cư trú: Thôn TL, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Duy H và bà Hà Thị B (chết); có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn L và Trương Duy Á có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước nên Lực đã nhiều lần đến nhà của Á ở thôn TL, xã MT, huyện PM để đánh bạc dưới hình thức xúc bầu cua ăn tiền. Á đồng ý mỗi lần L mượn nhà, L đưa cho Á số tiền từ 200.000 đồng 500.000 đồng. Hình thức chơi đánh bạc là chơi xúc bầu cua ăn tiền, người làm cái để trước mặt một tờ giấy có kẻ 06 ô vuông tương ứng với 06 hình: Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai để cho người chơi đặt tiền vào các hình trên, người chơi có thể đặt tiền vào một hoặc nhiều hình trên tờ giấy đó và người chơi có thể dịch chuyển tiền cá cược của người chơi khác từ hình này qua hình khác. Sau đó, người làm cái sẽ lấy 03 hột xúc xắc được làm bằng giấy hình lập phương, mỗi hột xúc xắc có 06 mặt tương ứng với 06 hình: Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và bỏ vào 01 cái đĩa bằng nhôm rồi dùng một cái tô nhôm úp lại và cầm lên xúc. Sau khi xúc xong, người làm cái sẽ mở cái tô ra để xem, nếu mặt xúc xắc có hình cùng với hình mà người chơi đã đặt thì người đó thắng với số tiền tương ứng đã đặt cược, nếu không có hình mà người chơi đặt coi như thua số tiền đã đặt cược. Nếu có 02 mặt xúc xắc cùng một hình sẽ được thắng gấp đôi và nếu có 03 mặt xúc xắc cùng một hình thắng gấp ba. Những người chơi sẽ ăn thua trực tiếp với người làm cái.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/01/2022, sau khi Trương Văn L gọi điện thoại cho Bùi Đình C nhờ giúp đến phòng kho bên trong nhà Trương Duy Á gây sòng đánh bạc, nếu không có tiền thì hỏi mượn của Trần Thị L (sinh năm 1992, trú thôn TL, xã MT, huyện PM - con dâu ở cùng nhà ông Á mở làm chủ quán cà phê - bida TN) khi đến L sẽ trả lại thì C đồng ý. C điều khiển xe mô tô 77Y1- 4560 đi đến quán hỏi và mượn Trần Thị L số tiền 3.500.000 đồng (mượn tiền để cầm cái đánh bạc nhưng không nói nội dung

này cho L). Đến khoảng 21 giờ ngày 17/01/2022, tại quán cà phê có nhiều người gồm Hà Công L, Trần Huy T, Nguyễn Quốc T, Huỳnh Văn C, Trần Xuân T uống cà phê nên C đi vào phòng kho nhà ông Á lấy bộ dụng cụ dùng để xóc bầu cua do L chuẩn bị ra tổ chức gây sòng cầm cái đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, Cao Quốc T, Nguyễn Đức D, Trần Tấn H, Trương Văn L đến quán. Khi đến để thay C cầm cái, L đem theo số tiền 5.000.000 đồng, L lấy ra 1.000.000 đồng cùng với số tiền C khi cầm cái còn lại (không xác định được bao nhiêu) giao cho L để cầm cái. Khi giao C còn nói cho L biết khi cầm cái có mượn của L 3.500.000 đồng. Sau khi L cầm cái, C còn sử dụng số tiền 1.800.000 đồng mang theo cùng những người có mặt tham gia đánh bạc, cụ thể như sau:

Trần Tấn H mang theo số tiền 1.700.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt cao nhất 100.000 đồng, thua bạc 200.000 đồng; Nguyễn Đức D mang theo số tiền 7.300.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt cao nhất 50.000 đồng, thua bạc với số tiền 250.000 đồng; Cao Quốc T mang theo số tiền 4.540.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt cao nhất 300.000 đồng, thắng bạc với số tiền 260.000 đồng, tại lượt cuối đặt 300.000 đồng chưa có kết quả thì bị bắt; Trần Huy T mang theo số tiền 230.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt cao nhất 20.000 đồng, thua bạc với số tiền 110.000 đồng; Hà Công L mang theo số tiền 2.570.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt cao nhất 50.000 đồng, thua bạc 20.000 đồng, tại lượt cuối đặt 50.000 đồng chưa có kết quả thì bị bắt; Trần Xuân T mang theo số tiền 160.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt cao nhất 20.000 đồng, thua bạc với số tiền 150.000 đồng; Nguyễn Quốc T mang theo số tiền 150.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt cao nhất 50.000 đồng, thua bạc với số tiền 150.000 đồng; Huỳnh Văn C mang theo số tiền 2.010.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt cao nhất 50.000 đồng, thắng bạc với số tiền 100.000 đồng, tại lượt cuối đặt 50.000 đồng chưa có kết quả thì bị bắt; Bùi Đình C mang theo số tiền 1.800.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt cao nhất 50.000 đồng, thắng bạc với số tiền 600.000 đồng. Trương Duy Á sử dụng số tiền 1.210.000 đồng, đánh 03 lượt, mỗi lượt 50.000 đồng, thua bạc với số tiền 50.000 đồng. Tổng số tiền đặt cược trên sòng bạc tại mỗi lượt đánh khác nhau nhưng cao nhất khoảng 1.000.000 đồng. Sau khi cầm cái đánh bạc thắng được nên L lấy số tiền 4.000.000 đồng đưa cho Bùi Đình C để trả lại cho L. C đem số tiền 3.500.000 đồng ra ngoài quầy phục vụ trả lại cho L, còn 500.000 đồng C giữ lại. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/01/2022 khi các bị can và một số đối tượng khác đang đánh bạc (khi L chưa trả tiền xâu cho Á) thì bị tổ công của Công an huyện Phù Mỹ bắt quả tang, có một số đối tượng chạy thoát.

Vật chứng thu giữ:

Tiền thu giữ tại chiếu bạc và xung quanh vị trí sòng bạc là 3.200.000 đồng. Tiền thu giữ trên người các con bạc sử dụng mục đích đánh bạc là 25.300.000 đồng (trong đó thu giữ của Trương Văn L 4.000.000 đồng; Trương Duy Á 1.160.000 đồng; Nguyễn Đức D 7.050.000 đồng; Trần Tấn H 1.500.000 đồng; Trần Huy T 120.000 đồng; Hà Công L 2.500.000 đồng; Huỳnh Văn C

2.060.000 đồng; Trần Xuân T 10.000 đồng; Cao Quốc T 4.500.000 đồng; Bùi Đình C 2.400.000 đồng).

09 hột giấy hình khối vuông, cạnh 02cm có in hình “quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai”, trong đó có 02 hột bị móp méo biến dạng; 01 tờ giấy hình KT (65x43)cm có in hình “quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai” và 02 dòng chữ “HỘT KÊ HUỀ HỘT KÊ HUỀ”; 01 đĩa tròn bằng kim loại nhôm màu trắng đường kính 21cm, cao 1,5cm; 01 tô tròn bằng kim loại nhôm màu trắng, đường kính 17,5cm, cao 5cm bị móp méo; 01 hộp nhựa màu trắng tròn, có nắp đậy, đường kính đáy 9,5cm, đường kính miệng 11,5cm, cao 6,5cm.

01 xe mô tô, biển kiểm soát 77D1-535.36; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 77D1-51437; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 77D1-628.2001 xe mô tô, biển kiểm soát 77Y1-4560; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 77D1-644.10; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 77D1-419.11; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 72E1-352.37; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 81G1-091.18 và 01 xe mô tô, biển kiểm soát 77D1-139.46.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 05/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Trương Văn L, Bùi Đình C, Nguyễn Quốc T, Trần Tấn H, Hà Công L, Huỳnh Văn C, Trần Huy T, Trần Xuân T, Nguyễn Đức D, Cao Quốc T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Trương Duy Á về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Gá bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trương Văn L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Bùi Đình C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Quốc T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Tấn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Hà Công L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Huỳnh Văn C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Huy T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Xuân T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Đức D từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

10. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Cao Quốc T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

11. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trương Duy Á từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; xử phạt Trương Duy Á từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Gá bạc”

Tổng hợp hình phạt: Trương Duy Á phải chịu hình phạt chung của 02 tội trên từ 09 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

12. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 09 hột giấy hình khối vuông, cạnh 02cm có in hình “quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai”, trong đó có 02 hột bị móp méo biến dạng; 01 tờ giấy hình KT (65x43)cm có in hình “quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai” và 02 dòng chữ “HỘT KÊ HUỀ HỘT KÊ HUỀ”; 01 đĩa tròn bằng kim loại nhôm màu trắng đường kính 21cm, cao 1,5cm; 01 tô tròn bằng kim loại nhôm màu trắng, đường kính 17,5cm, cao 5cm bị móp méo; 01 hộp nhựa màu trắng tròn, có nắp đậy, đường kính đáy 9,5cm, đường kính miệng 11,5cm, cao 6,5cm.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 28.500.000 đồng.

Riêng các xe mô tô biển kiểm soát 77D1-535.36; biển kiểm soát 77D1-51437; biển kiểm soát 77D1-628.20; biển kiểm soát 77Y1-4560; biển kiểm

soát 77D1-644.10; biên kiểm soát 77D1-419.11; biên kiểm soát 72E1-352.37; biên kiểm soát 81G1-091.18; biên kiểm soát 77D1-139.46. Ngày 15/4/2022 Cơ quan CSĐT công an huyện Phù Mỹ trả lại các xe mô tô trên cho chủ sở hữu nên không xét.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đều hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 18/01/2022, tại nhà của Trương Duy Á ở thôn TL, xã MT, huyện PM, tỉnh BD, Trương Văn L, Bùi Đình C, Trương Duy Á, Nguyễn Quốc T, Trần Tấn H, Hà Công L, Huỳnh Văn C, Trần Huy T, Trần Xuân T, Nguyễn Đức D, Cao Quốc T có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “bầu cua tôm cá gà nai” với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 28.500.000 đồng. Riêng, Trương Duy Á còn dùng nhà ở của mình cho Trương Văn L tổ chức đánh bạc để lấy tiền xâu.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Văn L, Bùi Đình C, Nguyễn Quốc T, Trần Tấn H, Hà Công L, Huỳnh Văn C, Trần Huy T, Trần Xuân T, Nguyễn Đức D, Cao Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Duy Á đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và tội “Gà bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trương Duy Á về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và tội “Gà bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trương Văn L, Bùi Đình C, Trương Duy Á, Nguyễn Quốc T,

Trần Tấn H, Hà Công L, Huỳnh Văn C, Trần Huy T, Trần Xuân T, Nguyễn Đức D, Cao Quốc T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, xem thường và bất chấp pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với các hành vi do các bị cáo gây ra.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây nên một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, cướp.....

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn L, Bùi Đình C, Trương Duy Á, Nguyễn Quốc T, Trần Tấn H, Hà Công L, Huỳnh Văn C, Trần Huy T, Trần Xuân T, Nguyễn Đức D, Cao Quốc T thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Trương Văn L, Bùi Đình C, Nguyễn Quốc T, Trần Tấn H, Hà Công L, Huỳnh Văn C, Trần Huy T, Trần Xuân T, Nguyễn Đức D, Cao Quốc T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội các bị cáo Trương Văn L, Trương Duy Á tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội là tự phát, không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể từ trước, nên vụ án chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Trương Duy Á phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc” nên bị cáo Trương Duy Á phải chịu hình phạt chung của hai tội trên theo Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ phân tích đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải lên một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội; đồng thời có tính răn đe, phòng ngừa chung cho những kẻ có hành vi tương tự.

Xét thấy bị cáo Bùi Đình C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nghề nghiệp ổn định; có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo giáo dục, mà giao bị cáo về chính

quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là đến mức cần thiết. Đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Tấn H, Hà Công L, Huỳnh Văn C, Trần Huy T, Trần Xuân T, Nguyễn Đức D, Cao Quốc T tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ, các bị cáo có nhân thân tốt nên chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Buộc các bị cáo Trương Văn L, Bùi Đình C phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trương Duy Á phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

09 hột giấy hình khối vuông, cạnh 02cm có in hình “quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai”, trong đó có 02 hột bị móp méo biến dạng; 01 tờ giấy hình KT (65x43)cm có in hình “quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai” và 02 dòng chữ “HỘT KÊ HUỀ HỘT KÊ HUỀ”; 01 đĩa tròn bằng kim loại nhôm màu trắng đường kính 21cm, cao 1,5cm; 01 tô tròn bằng kim loại nhôm màu trắng, đường kính 17,5cm, cao 5cm bị móp méo; 01 hộp nhựa màu trắng tròn, có nắp đậy, đường kính đáy 9,5cm, đường kính miệng 11,5cm, cao 6,5cm. Đây là phương tiện mà bị cáo dùng để đánh bạc, không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 28.500.000 đồng thu tại chiếu bạc và trên người các con bạc. Đây là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Trương Văn L đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 0003393 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Trương Duy Á đã nộp 1.100.000 đồng theo biên lai thu số 0003392 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Riêng các xe mô tô biển kiểm soát 77D1-535.36; biển kiểm soát 77D1-51437; biển kiểm soát 77D1-628.20; biển kiểm soát 77Y1-4560; biển kiểm soát 77D1-644.10; biển kiểm soát 77D1-419.11; biển kiểm soát 72E1-352.37; biển kiểm soát 81G1-091.18; biển kiểm soát 77D1-139.46. Ngày 15/4/2022 Cơ quan CSĐT công an huyện Phù Mỹ trả lại các xe mô tô trên cho chủ sở hữu nên không xét.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn L, Bùi Đình C, Nguyễn Quốc T, Trần Tấn H, Hà Công L, Huỳnh Văn C, Trần Huy T, Trần Xuân T, Nguyễn Đức D, Cao Quốc T phạm tội: “Đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Trương Duy Á phạm tội: “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.* Xử phạt bị cáo Trương Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 18/01/2022 đến ngày 17/3/2022.

2.2. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.* Xử phạt bị cáo Bùi Đình C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/6/2022).

Giao bị cáo Bùi Đình C về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã MT, huyện PM, tỉnh BD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Bùi Đình C vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Đình C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Đình C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.* Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

2.4. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.* Xử phạt bị cáo Trần Tấn H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Trần Tấn H phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

2.5. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.* Xử phạt bị cáo Hà Công L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Hà Công L phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

2.6. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.* Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Huỳnh Văn C phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

2.7. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.* Xử phạt bị cáo Trần Huy T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Trần Huy T phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

2.8. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.* Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Trần Xuân T phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

2.9. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.* Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

2.10. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.* Xử phạt bị cáo Cao Quốc T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Cao Quốc T phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

2.11. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.* Xử phạt bị cáo Trương Duy Á 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Duy Á 06 (sáu) tháng tù về tội “Gá bạc”.

3. Về hình phạt bổ sung:

3.1. Xử phạt bị cáo Trương Văn L 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Buộc bị cáo Trương Văn L phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

3.2. Xử phạt bị cáo Bùi Đình C 10.000.000 (mười triệu) đồng. Buộc bị cáo Bùi Đình C phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

3.3. Xử phạt bị cáo Trương Duy Ầ 10.000.000 (mười triệu) đồng về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Trương Duy Ầ phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trương Duy Ầ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Gà bạc”. Buộc bị cáo Trương Duy Ầ phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về tổng hợp hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính: Buộc bị cáo Trương Duy Ầ phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022.

4.2. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trương Duy Ầ phải chịu hình phạt chung của 02 tội là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Buộc bị cáo Trương Duy Ầ phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

5.1. Tịch thu tiêu huỷ: 09 hột giấy hình khối vuông, cạnh 02cm có in hình “quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai”, trong đó có 02 hột bị móp méo biến dạng; 01 tờ giấy hình KT (65x43)cm có in hình “quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai” và 02 dòng chữ “HỘT KÊ HUỀ HỘT KÊ HUỀ”; 01 đĩa tròn bằng kim loại nhôm màu trắng đường kính 21cm, cao 1,5cm; 01 tô tròn bằng kim loại nhôm màu trắng, đường kính 17,5cm, cao 5cm bị móp méo; 01 hộp nhựa màu trắng tròn, có nắp đậy, đường kính đáy 9,5cm, đường kính miệng 11,5cm, cao 6,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

5.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 28.500.000 đồng nộp vào tài khoản số 394909040454 của Công an huyện Phù Mỹ tại Kho bạc nhà nước huyện Phù Mỹ theo giấy nộp tiền mặt số 14504004 ngày 13/9/2021.

5.3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Trương Văn L đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 0003393 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5.4. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Trương Duy Ắ đã nộp 1.100.000 đồng theo biên lai thu số 0003392 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Văn L, Bùi Đình C, Nguyễn Quốc T, Trần Tấn H, Hà Công L, Huỳnh Văn C, Trần Huy T, Trần Xuân T, Nguyễn Đức D, Cao Quốc T, Trương Duy Ắ; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ
- Công an H. Phù Mỹ
- Các bị cáo
- THADS H. Phù Mỹ
- Lưu VP- HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền

